

Bản án số: 236/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Lâm Hoài Ân**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông **Bùi Đức Thắng**.
Nghề nghiệp: Giáo Viên.
Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông Cà Mau.
 2. Bà **Tạ Thị Huế**.
Nghề nghiệp: Giáo viên.
Nơi công tác: Trường trung học cơ sở Phan Bội Châu.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phạm Thị Cúc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông **Hồ Thanh Sang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Khuru Hồng K**, sinh năm 1996; đăng ký nhân khẩu thường trú: số 236A, Lý Thường K, khóm B, phường N, Tp.C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: khóm T, phường M, Tp.C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; con ông Khuru Hồng S và bà Đoàn Bích P; vợ Tạ Như H, con 01 người; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2017 đến ngày 27/6/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Tạ Như H**, sinh ngày 02/8/1998; đăng ký nhân khẩu thường trú: số 14, Lâm Thành M, khóm A, phường B, Tp.C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: khóm T, phường M, Tp.C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; con ông Tạ Minh T và bà Mạc Thúy L; chồng Khuru Hồng K, con 01 người; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: **Dương Thị Thu H**, sinh ngày 22/8/1999; địa chỉ: số 229/29C, Phan Bội C, khóm N, phường E, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Khuru Hồng K, Tạ Như H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2017, Khru Hồng K điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 69C1-390.29 chở vợ là Tạ Như H đi trên đường Trần Hưng Đạo theo hướng từ khu thương mại Cửa Long ra đường Phan Ngọc Hiển. Khi đi đến trước siêu thị Coopmart, Khải phát hiện Dương Thị Thu H đang chạy xe đạp theo hướng ngược lại, trong rổ xe đạp có 01 túi xách loại túi xách thổ cẩm nhiều màu sắc, có 01 quay xách. Lúc này, K nảy sinh ý định giật túi xách của H để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên nói với H “mình giật túi xách đó kiếm tiền cho em sinh” vì lúc đó H đang mang thai thì H không nói gì. Sau đó, K điều khiển xe chuyển hướng, chạy cùng chiều theo phía sau xe đạp của H. Khi đến đoạn đường Tôn Đức Thắng gần khu vực cổng trường Nguyễn Việt Khải thuộc khóm 4, phường 6, thành phố C, K quan sát thấy đường vắng người qua lại nên điều khiển xe áp sát phía bên trái xe đạp của H và dùng tay phải giật lấy túi xách chuyển ra phía sau cho H giữ rồi tăng ga xe bỏ chạy về hướng khu đô thị Đông Bắc. Sau đó, điều khiển xe về hướng khu thương mại Cửa Long. Khi qua khỏi bệnh viện MeDist, K dừng xe lại ở khu đất trống để đi vệ sinh thì H kiểm tra túi xách phát hiện bên trong túi có 01 quyển tập học sinh, 01 cây bút mực màu xanh, 01 máy tính hiệu Casio, 01 cục gồm tẩy, 01 giấy dự thi, 01 giấy chứng minh nhân dân tên H và 4.000đ tiền Việt Nam (gồm 02 tờ mệnh giá 2.000đ). Sau khi kiểm tra túi xách xong, H nói với K “không có gì hết chỉ có 4.000đ”. Lúc này, K kiểm tra lại túi xách thêm lần nữa nhưng cũng không phát hiện tài sản gì có giá trị và K lấy 4.000đ cất giữ trong người. Đồng thời, ném bỏ túi xách tại khu đất trống và điều khiển xe chở H về nhà trọ nghỉ. Sau khi sự việc xảy ra, H có đến Công an phường 6, thành phố C trình báo vụ việc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, H điện thoại kể cho cậu ruột là Mạc Trung Nguyên sự việc nêu trên, anh Nguyên động viên đến công an đầu thú nên cả hai cùng đến Công an thành phố C đầu thú và chỉ nơi ném túi xách. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành truy tìm, thu giữ được 01 túi xách có nhiều màu sắc, bên trong có các đồ vật gồm: 05 cây viết mực các loại, 01 cục gồm tẩy, 01 quyển tập học sinh loại 200 trang có ghi tên Dương Thị Thu H lớp 12A7 trường Trung học phổ thông Cà Mau, 01 máy tính hiệu Casio, 01 thẻ dự thi kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2017 tên Dương Thị Thu H.

Tại bản kết luận định giá số: 149/KL-HĐĐG ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: 01 túi xách thổ cẩm nhiều màu sắc, giá trị còn lại 40% là 60.000đ; 03 cây bút mực hiệu Thiên Long là 9.000đ; 02 cây bút mực hiệu Chipyp là 6.000đ; 01 quyển tập học sinh loại 200 trang hiệu Tân Vĩnh Tiến là 16.000đ và 01 máy tính hiệu Casio, giá trị còn lại 40% là 148.000đ. Tổng giá trị tài sản, các bị cáo chiếm đoạt là 239.000đ (Hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trao trả lại các tài sản thu giữ của Dương Thị Thu H. Hiện H cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Riêng xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 69C1-390.29 là của anh Lê Thanh Luận cho Khải thuê, anh Luận không biết Khải dùng vào việc cướp giật tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe mô tô trên cho anh Luận.

Tại cáo trạng số: 228/KSĐT-KT ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố các bị cáo Khuru Hồng K, Tạ Như H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố không oan sai, đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Hành vi dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong xã hội. Tuy nhiên, về nhân thân các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H khi thực hiện tội phạm đang mang thai và có ông ngoại là người có công. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Riêng về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết, xử lý trong quá trình điều tra, hiện các đương sự không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Xuất phát từ lời sống buông thả, đua đòi nên vào khoảng 13 giờ ngày 23/6/2017, tại khu vực cổng trường Nguyễn Việt Khái thuộc khóm 4, phường 6, thành phố C bị cáo Khuru Hồng K điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 69C1-390.29 chở bị cáo Tạ Như H ngồi phía sau và chạy xe áp sát vào xe của người bị hại dùng tay giật túi xách của người bị hại. Sau đó, đưa túi xách cho bị cáo H giữ và tăng ga xe bỏ chạy, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 239.000đ (hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Hành vi dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 2 Mục I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc các bị cáo dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thấy rằng hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi khi phát hiện được người bị hại, các bị cáo điều khiển xe chạy theo để giật lấy tài sản nhưng do đường đông đúc người và phương tiện qua lại, các bị cáo đã điều khiển xe theo người bị hại từ đoạn đường Trần Hưng Đạo, thành phố C đến khu vực cổng trường Nguyễn Việt Khái thuộc khóm 4, phường 6, thành phố C vắng người qua lại, các bị cáo chạy xe áp sát vào xe của người bị hại để giật lấy tài sản. Sau khi có được tài sản, các bị cáo tăng ga nhanh chóng tẩu thoát nhằm tránh khỏi sự truy hô, vây bắt của người bị hại cũng như quần chúng nhân dân điều đó thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm chỉ mang tính bộc phát, không có bàn bạc, phân công trước vai trò, nhiệm vụ của từng bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo K là người khởi xướng và điều khiển xe tiếp cận người bị hại để thực hiện hành vi giật lấy tài sản nên tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo nguy hiểm hơn so với bị cáo H. Riêng bị cáo H tuy không có phản ứng gì trước việc bị cáo K khởi xướng việc giật lấy túi xách của người bị hại nhưng trong suốt quá trình từ khi phát hiện tài sản cho đến khi giật lấy tài sản bị cáo đều biết và khi có được tài sản, bị cáo trực tiếp giữ lấy, trực tiếp kiểm tra nên bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức tích cực. Do đó, mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo K sẽ cao hơn so với bị cáo H. Tuy vậy, xét về nhân thân của các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thật thà trong khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên theo hướng dẫn tại Công văn số 994/VKSTC-V3 ngày 09/4/2012 “V/v áp dụng tình tiết giảm nhẹ trong Bộ luật hình sự” trong trường hợp này, các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do hành vi phạm tội bị phát hiện và tài sản đã được thu hồi, trao trả lại cho người bị hại. Bên cạnh đó, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là đến cơ quan Công an đầu thú. Đối với bị cáo H ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, khi phạm tội bị cáo đang mang thai và bản thân bị cáo có ông ngoại là người có công với nước được tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên cần xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Từ những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 47 để xử phạt các bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự, Dương Thị Thu H đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 69C1-390.29 cũng đã được trả lại cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Về thủ tục tố tụng, Dương Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của H không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Khuru Hồng K, Tạ Như H phạm tội “Cướp giết tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khuru Hồng K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Như H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân